TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 263/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 28 – 7– 2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy.

2. Ông Nguyễn Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2022/ QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông NCH, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Bình Thới, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà NTH, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn ông Hg trình bày như sau:

Ông và bà H được mai mối và tự tìm hiểu nhau, cưới nhau và có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã tại UBND xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang. Cuộc sống ban đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, nhiều lần hàn gắn, nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà H. Trong thời kỳ hôn nhân ông và

bà H có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh ngày 01/4/2008 và Nguyễn Hg Nam, sinh ngày 10/12/2010. Hiện nay, con chung Phụng và Nam đang sống cùng bà H. Sau khi ly hôn, ông Hg đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn NTH được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để tham gia các tiến trình tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hg.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Hg trình bày: Vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, ông đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà H: Vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được được công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Ông Hg và bà H chung sống có đăng ký kết hôn là thực hiện đúng quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến cung cấp ý kiến, theo biên bản xác minh cho thấy vợ chồng có mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án các bên không thể hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hg.

+ Về con chung: Ông Hg và bà H có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh ngày 01/4/2008 và Nguyễn Hg Nam, sinh ngày 10/12/2010. Hiện nay, con chung tên Phụng và Nam đang sống cùng bà H. Ông Hg đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không tranh chấp về việc nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi, do bà H không yêu cầu cấp dưỡng, không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do bà H cư trú tại xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hg:

Ông Hg và bà H chung sống có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, ông Hg cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, nhiều lần hàn gắn, nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn, được bà Phan Thị Dẻo (mẹ ruột bà H) cung cấp thông tin hai vợ chồng đi làm ở Thành Phố Hồ Chí Minh lúc nghèo thì hạnh phúc nhưng khi có tiền thì Hg thay đổi, Hg đã có vợ khác. Tại địa phương cung cấp thông tin là giữa ông Hg và bà H có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ. Xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa ông Hg và bà H thực tế là có phát sinh mâu thuẫn, trong thời gian hơn một năm không sống cùng nhau các bên không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng với nhau. Bà H không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án. Ông Hg kiên quyết yêu cầu được ly hôn, bà H không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Hg. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hg.

Về con chung: Ông Hg và bà H có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh ngày 01/4/2008 và Nguyễn Hg Nam, sinh ngày 10/12/2010. Hiện nay cháu Phụng và cháu Nam đang sống cùng bà H. Sau khi ly hôn ông Hg đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, Cháu Nam và cháu Phụng cung cấp tờ tự khai nguyện vọng của hai cháu là muốn sống với mẹ. Để đảm bảo ổn định cho cuộc sống các con chung Nam và Phụng, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà H

không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp bà H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Hg phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà là người yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông NCH, ông NCH được ly hôn với bà NTH.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 64 cấp ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND xã Bình Thủy không còn giá trị pháp lý, khi bản án có hiệu luật pháp luật).

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh ngày 01/4/2008 và Nguyễn Hg Nam, sinh ngày 10/12/2010 cho bà NTH trực tiếp nuôi dưỡng, (hiện con chung tên Phụng và Nam đang sống cùng bà H). Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Hg thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà NTH không yêu cầu nên không xem xét.

(Việc trực tiếp nuôi con chưa đủ 18 tuổi và việc cấp dưỡng nuôi con không cố định, có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.)

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Ông NCH phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003616 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Ông Hg có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang; (1)
- VKSND huyện CP; (1)
- CCTHADS huyện CP; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã Bình Thủy; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Phú, ngày 28 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 7 năm 2022,

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy.

2. Ông Nguyễn Huy Cường.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông NCH, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Bình Thới, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Bà NTH, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về quan hệ pháp luật: "Tranh chấp ly hôn": Biểu quyết 3/3

- Về áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

- Về nội dung vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông NCH ly hôn với bà NTH.

Biểu quyết 3/3

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh ngày 01/4/2008 và Nguyễn Hg Nam, sinh ngày 10/12/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu Phụng và cháu Nam đang sống cùng bà H. Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Hg thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Biểu quyết 3/3

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Biểu quyết 3/3.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông NCH phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003616 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú nên không phải nộp thêm.

Biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Hg có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh